TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2024/QĐST-DS	

Bình Minh, ngày 06 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 156/2020/TLST-DS ngày 20/11/2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: 1. Bà Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1986.

2. Ông Nguyễn Văn Thanh S, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Số 8, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Mạnh K, sinh năm 1962; Địa chỉ: Số 70/21, đường P, phường B, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long. (Theo văn bản ủy quyền đề ngày 13/11/2021)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Quốc H - Thuộc Chi nhánh Công ty Luật TNHH C tại Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông Trần Hữu Đ, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Ấp C, xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Hữu Đ có bà Phạm Diễm T, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Tổ 01, khóm 4, phường P, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long *(Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 05/10/2023).*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Cao Thị Đ, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Số nhà 251B/2, ấp K, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

2. Anh Phan Hữu H, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Số nhà 2178, tổ 06, ấp C, xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

3. Anh Trần Phúc H1, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Số nhà 2178, tổ 06, ấp C, xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

4. Chị Biện Thị Mộng V, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Số nhà 2178, tổ 06, ấp C, xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

5. Anh Phan Minh M, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Số nhà 2178, tổ 06, ấp C, xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

6. Cháu Phan Minh T, sinh năm 2011; Nơi cư trú: Số nhà 2178, tổ 06, ấp C, xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật của cháu T có chị Biện Thị Mộng V, sinh năm 1990 và anh Phan Minh M, sinh năm 1986; Cùng nơi cư trú: Số nhà 2178, tổ 06, ấp C, xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

7. Bà Lê Thị Ngọc H2, sinh năm 1986; Nơi thường trú: Ấp T, T1, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nơi ở hiện nay: Hiện đang chấp hành án tại Trại giam An Phước thuộc huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

8. Phòng Công chứng số H tỉnh Vĩnh Long; Trụ sở: Số 85, đường T, phường V, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Nguyễn Văn Thanh S tự nguyện giao cho ông Trần Hữu Đ được trọn quyền sở hữu căn nhà cấp 4 ngang 5m, dài 15m, nền lát gạch men, khung cột bê tông cốt thép, mái tole, vách tường, không trần và ngôi mộ đá hoa cương trên đất và được quyền sử dụng diện tích đất theo đo đạc thực tế là 84.8m^2 (gồm các mốc 1, 2, 3, 4, 1) loại đất ONT+CLN thuộc thửa đất số 210, tờ bản đồ số 20 tọa lạc tại ấp C, xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long do bà Nguyễn Thị Kiều O đứng tên mặt IV giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được

Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Bình Minh xác nhận chuyển nhượng ngày 07/6/2019.

Ông Trần Hữu Đ có trách nhiệm kê khai đăng ký quyền sử dụng thửa đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên diện tích đất theo đo đạc thực tế là 84.8m^2 (gồm các mốc 1, 2, 3, 4, 1) loại đất ONT+CLN thuộc thửa đất số 210, tờ bản đồ số 20 tọa lạc tại ấp C, xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long theo quy định của pháp luật.

(Kèm theo là Trích đo bản đồ địa chính khu đất của Phòng Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long lập ngày 28/4/2022)

2. Ông Trần Hữu Đ có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Nguyễn Văn Thanh S số tiền 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng).

3. Bà Lê Thị Ngọc H2 có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Nguyễn Văn Thanh S số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

4. Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Nguyễn Văn Thanh S có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Trần Hữu Đ và bà Lê Thị Ngọc H2 chưa tự nguyện thi hành án xong thì hàng tháng ông Trần Hữu Đ và bà Lê Thị Ngọc H2 còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

5. Về án phí và chi phí khảo sát, đo đạc, định giá tài sản:

5.1. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Nguyễn Văn Thanh S tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm là 958.000đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 5.000.000đồng theo biên lai thu số 0010551 ngày 20/11/2020 và số tiền tạm ứng 300.000đồng theo biên lai thu số 0012577 ngày 09/4/2024 và số tiền tạm ứng 300.000đồng theo biên lai thu số 0012578 ngày 09/4/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bình Minh, hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Nguyễn Văn Thanh S số tiền tạm ứng án phí còn lại là 4.642.000đồng (Bốn triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

- Ông Trần Hữu Đ tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm là 958.000đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 300.000đồng theo biên lai thu số 0010694 ngày 03/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bình Minh, ông Trần Hữu Đ còn phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 658.000đồng (Sáu trăm năm mươi tám nghìn đồng).

- Bà Lê Thị Ngọc H2 tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm là 958.000đồng (Chín trăm năm mươi tám nghìn đồng).

5.2. Về chi phí khảo sát, đo đạc, định giá tài sản:

- Bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Nguyễn Văn Thanh S tự nguyện nộp chi phí khảo sát, đo đạc định giá tài sản là 1.185.000đồng (Một triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng, bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Nguyễn Văn Thanh S đã nộp xong.

- Ông Trần Hữu Đ tự nguyện nộp chi phí khảo sát, đo đạc, định giá tài sản là 1.185.000đồng (Một triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng) để hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Nguyễn Văn Thanh S.

- Bà Lê Thị Ngọc H2 tự nguyện nộp chi phí khảo sát, đo đạc, định giá tài sản là 1.185.000đồng (Một triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng) để hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Nguyễn Văn Thanh S.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 02;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh: 01;
- Chi cục Thi hành án DS thị xã Bình Minh: 01;
- Đương sự: 11;
- Lưu hồ sơ vụ án: 06.

THẨM PHÁN

Lý Thị Thúy Quỳnh